TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

Ông Nguyễn Hữu Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá Đ**,** sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Thân Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 31/3/2023, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Bá Đ là nguyên đơn trình bày:

Anh với chị Thân Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sơn, huyện Lục Nam ngày 23/6/2017, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu. Sau đó anh và chị H về chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do chị H không trung thực trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế. Chị H thường xuyên vay mượn tiền của bạn bè, sử dụng vào mục đích cá nhân, hay bói toán, mê tín, dị đoan. Nay tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 24/4/2018 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 11/8/2020.

Về tài sản chung, công nợ chung, cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là chị Thân Thị H:*

Chị Thân Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin Đ chúng và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, chị H vẫn vắng mặt.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh Đ chấp Hnh nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Chị H không chấp Hnh nghiêm các quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Bá Đ được ly hôn chị Thân Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Bá Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 24/4/2018 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 11/8/2020. Cấp dưỡng nuôi con anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nêm không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Bá Đ có đơn đề nghị giải quyết về ly hôn và con chung với chị Thân Thị H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là chị Thân Thị H có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Thân Thị H là bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin Đ chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và không cung cấp, giao nộp chứng cứ cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá Đ kết hôn với chị Thân Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 23 tháng 6 năm 2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại biên bản xác minh đối với địa phương (Bút lục 19) và biên bản xác minh đối với ông Thân Văn Tới (Bố đẻ chị H, Bút lục 17) đã cho thấy cuộc sống của vợ chồng anh Đ và chị H mâu thuẫn từ lâu, chị H đã bỏ nH đi từ tháng 5/2021, đến khoảng tháng 10/2021 thì anh Đ và chị H chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn nguyên đơn trình bày do chị H không trung thực trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế. Chị H thường xuyên vay mượn tiền của bạn bè, sử dụng vào mục đích cá nhân, hay bói toán, mê tín, dị đoan. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh và chị H đã sống ly thân từ khoảng tháng 10/2021 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tòa án đã tiến Hnh các buổi hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt, anh Đ vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung Nguyễn Thị V, sinh ngày 24/4/2018 và Nguyễn Huy H, sinh ngày 11/8/2020. Hiện hai cháu đang ở với anh Đ, vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi hai con. Công việc hiện tại anh làm lái xe tự do, mức lương khoảng 9.000.000 đồng/01 tháng, đủ điều kiện nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của nguyên đơn là chính đáng nên cần giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi con. Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung, anh Đ không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Bá Đ được ly hôn chị Thân Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Bá Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Thị V, sinh ngày 24/4/2018 và con Nguyễn Huy H, sinh ngày 11/8/2020. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn chị Thân Thị H được quyền thăm nom con chung, anh Nguyễn Bá Đ không được cản trở chị Thân Thị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Bá Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam ngày 07/4/2023 theo biên lai thu số 0014498. Xác nhận anh Nguyễn Bá Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Bá Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thân Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái **Nguyễn Tiến Chỉnh** **Giáp Thị Loan**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, ông Nguyễn Hữu Thái.

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Cúc**,** sinh năm 1994 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn Nghĩa, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ngô Thị Cúc được ly hôn anh Đỗ Tuấn Nghĩa.

2. Về con chung: Giao cho chị Cúc nuôi con Đỗ Thị Minh Ly, sinh ngày 03/01/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn anh Nghĩa được quyền thăm nom con chung, chị Cúc không được cản trở anh Nghĩa thực hiện quyền này.

3..Về án phí: Chị Ngô Thị Cúc phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam ngày 10/11/2021 theo biên lai thu số 0013380 xác nhận chị Cúc đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Tiến Chỉnh **Nguyễn Thị Lự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Anh Vắn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vắn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. Về án phí: Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung **Tạ Thị Thu Thủy**